

Số: 11.01/2025/BC/HFC-HDQT

Ngày 20 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**(Năm 2024)**Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ mười lăm ngày 22 tháng 05 năm 2024.
- Vốn điều lệ: 101.981.050.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.981.050.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở: Số 233 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024 39780731 Số fax: 024 39782341 Website: hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- o Công ty Chất đốt Hà Nội (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 của Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội.
- o Công ty Chất đốt Hà Nội đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được chuyển thành công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Tháng 9/2006, Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với điều lệ là 21 tỷ đồng.
- o Ngày 18/12/2015, Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội không còn vốn nhà nước.
- o Ngày 10/5/2018, Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội được đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

3. Các sự kiện khác:

- o Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- o Tháng 3/2015: Công ty được cấp giấy chứng nhận Thương nhân phân phối xăng dầu.
- o Năm 2015, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 60.899.990.000 đồng.
- o Ngày 1/7/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64.553.350.000 đồng.
- o Tháng 4/2021, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 81.981.050.000 đồng
- o Tháng 08/2023, công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 101.981.050.000 đồng.

II. LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

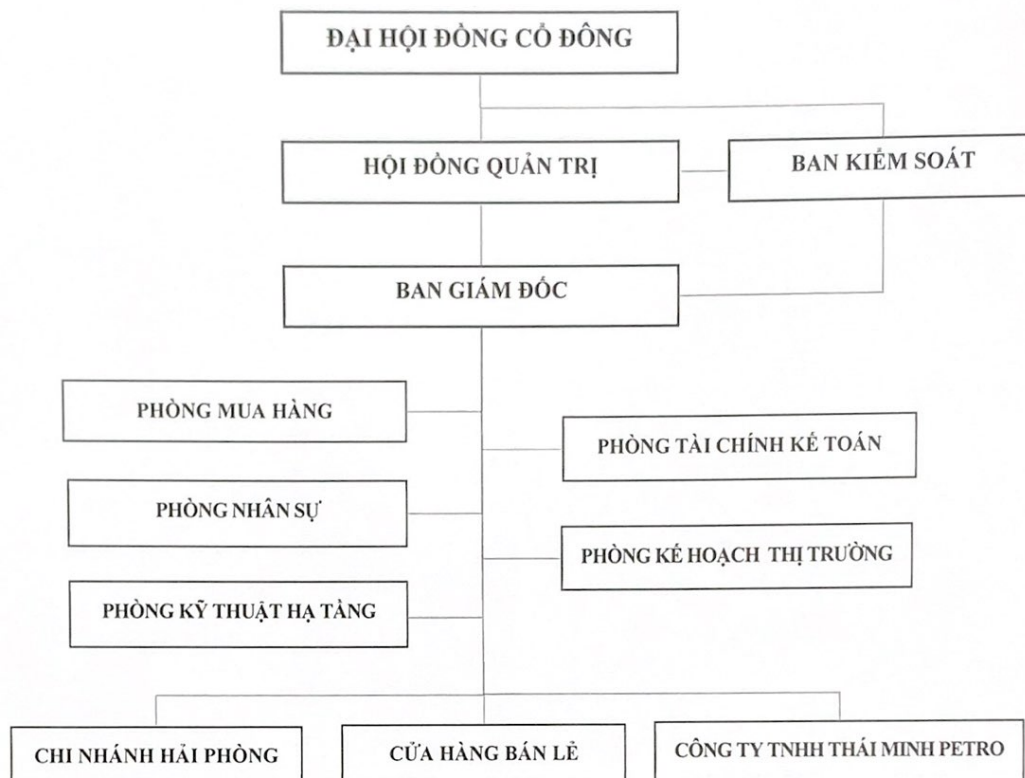
STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiều liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: <ul style="list-style-type: none"> Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiều liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa. Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác. Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none"> Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none"> Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh. Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác

STT	Tên ngành
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">• Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.• Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.• Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
30	(Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: <u>Chi tiết:</u> <ul style="list-style-type: none">- Đại lý bảo hiểm- Môi giới bảo hiểm

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại Hà Nội và Hải Phòng.



III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY**3.1. Cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu bộ máy quản lý****3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	Kinh doanh xăng dầu	5.000.000.000 VND	100%

IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu: Công ty xác định giữ vị trí số 2 về bán lẻ trên thị trường Hà Nội, từng bước mở rộng ra các vùng phụ cận thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác kinh doanh.
- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong ngành năng lượng.
- Phát triển sản phẩm dịch vụ mới nhằm tận dụng lợi thế mạng lưới bán lẻ, tăng hiệu quả khai thác mặt bằng kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng liên kết với các thương nhân kinh doanh xăng dầu nhằm ổn định nguồn cung ứng và khai thác lợi thế từ mạng lưới bán lẻ.

- o Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ, nhằm gia tăng quy mô sản lượng bán hàng và uy tín của Công ty.
- o Liên kết với các đối tác để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững

- o Môi trường: Áp dụng các giải pháp nhằm giảm tác động môi trường. Kiểm soát rác thải, nước thải theo tiêu chuẩn của nhà nước.
- o Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tăng cường ứng dụng công nghệ và các biện pháp quản trị chất lượng hàng hóa, chất lượng đo lường để đảm bảo quyền lợi khách hàng;
- o Chăm lo người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty chia sẻ khó khăn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

V. CÁC RỦI RO:

5.1. Rủi ro kinh tế, rủi ro đặc thù

Năm 2024, thị trường xăng dầu thế giới biến động mạnh mẽ giữa hai nửa năm, với giá tăng cao vào nửa đầu năm, đạt đỉnh vào tháng 4 do các yếu tố như cắt giảm sản lượng của OPEC+ và xung đột địa chính trị. Nửa cuối năm, giá giảm dần và ổn định nhờ vào nguồn cung tăng từ Mỹ và các nhà sản xuất lớn khác.

Tại thị trường trong nước, giá xăng dầu Việt Nam bám sát giá thế giới, với 50 lần điều chỉnh, số lần tăng và giảm gần như tương đương. Biến động giá đã ảnh hưởng trực tiếp đến CPI và chi phí sản xuất, từ đó tác động đáng kể đến nền kinh tế và đời sống người dân.

Trước những khó khăn trên, toàn công ty đã nỗ lực tìm mọi cách khắc phục khó khăn, giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh để giữ thị trường và phục vụ xã hội.

5.2. Rủi ro pháp luật

Tại thị trường trong nước, chính phủ tiếp tục dự thảo nghị định mới về kinh doanh xăng dầu. Tuy nhiên nghị định mới vẫn chưa ban hành, khiến cho thị trường xăng dầu chưa ổn định.

Các chính sách, quy định khác của các cơ quan quản lý liên quan đến tín dụng Ngân hàng; Phòng cháy chữa cháy; chính sách tăng lương tối thiểu vùng; ... cũng tiềm ẩn rủi ro làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% TH/KH 2024
I	Doanh thu				
1	Sản lượng (m3)	101,204	99,601	104,681	105.1%
2	Doanh thu bán hàng	1,995,732	2,219,392	2,029,153	91.4%
3	Giá vốn hàng bán	1,894,329	2,111,560	1,885,473	89.3%

4	Tổng Lợi nhuận gộp	111,929	121,204	143,680	118.5%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	101,403	107,832	103,162	95.7%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	10,526	11,613	12,215	105.2%
II	Chi phí	106,374	112,118	130,950	116.8%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24,434	35,162	49,480	140.7%
2	Chi trả NLĐ	35,326	37,755	42,008	111.3%
3	Lãi vay	20,123	15,084	14,248	94.5%
4	Chi phí Marketing	2,639	7,488	4,183	55.9%
5	Chi phí vận chuyển	23,852	16,629	21,031	126.5%
III	Lợi nhuận trước thuế	5,555	9,086	12,730	140.1%
IV	Chi phí liên doanh liên kết	3,015	3,160	3,015	95.4%

1.2. Về sản lượng bán hàng: Đối với mặt hàng xăng dầu:

STT	Đơn vị	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% TH/KH 2024
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	62.876	62.033	66.291	106.86%
2	Khối Bus	26.577	23.821	25.329	106.33%
3	CN Hải Phòng	6.439	7.406	5.643	76.19%
4	Bán buôn	5.312	6.340	7.417	116.99%
	Tổng	101.204	99.600	104.680	105.10%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Hữu Yên	Giám đốc	1,383,817	13,57%	383,817
2	Nguyễn Phi Thái	Phó giám đốc	929.732	9,12%	0
3	Nguyễn Công Lương	Kế toán trưởng	5.007	0,05%	0

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	07	3,2%
2	Đại học, cao đẳng	76	34,5%
3	Trung cấp, sơ cấp	58	26,4%
4	PTTH	79	35,9%
	Tổng số	220	100%

- Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động:
 - + Đào tạo: Tổ chức dự án đào tạo chuẩn hóa hệ thống MTCV, đánh giá hiệu suất làm việc; Và các khóa đào tạo gia hạn chứng chỉ cho cán bộ nhân viên (Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động), đảm bảo đủ điều kiện khi bán hàng.
 - + Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị đồng thời thực hiện chính sách bố trí lao động tinh gọn, hiệu quả.
 - + Thanh toán tiền lương đúng hạn, đầy đủ theo quy định.
 - + Chi trả tiền trợ cấp thôi việc, mất việc, hưu trí cho người lao động đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Tình hình tài chính các công ty con năm 2024:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Thái Minh Petro (Đơn vị Triệu đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	6.748
2	Doanh thu thuần	738.922
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3.216
4	Lợi nhuận khác	(2)
5	Lợi nhuận trước thuế	3.214
6	Lợi nhuận sau thuế	2,571
7	Cổ tức	

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Năm 2024/ Năm 2023
1	Tổng giá trị tài sản	320.510	264.151	82%
2	Doanh thu thuần	2.005.086	2.032.400	101%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.005.086	2.029.154	101%
4	Lợi nhuận khác	2.448	3.891	159%
5	Lợi nhuận trước thuế	5.556	12.730	229%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.044	9.251	304%
7	Cổ tức	0.000343	0.000907	264%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
HS thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1.07	1.14	0.07
HS thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.96	0.90	-0.06

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.75	0.67	-0.08
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	2.97	2.04	-0.93
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	28.35	24.29	-4.06
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	4.92	7.96	3.04
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	3.07	1.97	-1.10
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	11.82	13.76	1.94
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	24.30	13.95	-10.35
Chu kỳ sản xuất kinh doanh	Ngày	33.27	32.25	-1.02
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
HS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	0.15%	0.46%	0.30%
HS lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3.77%	10.63%	6.87%
HS lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	0.95%	3.50%	2.55%
Giá trị sổ sách của Cổ phiếu (BV)	Đồng	7,320	7,949	629

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 10.198.105 CP
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.198.105 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 2.000.000 CP
- Cổ phần nước ngoài: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách quyền 24/3/2025):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông	216	10.198.105	100%
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	216	10.198.105	100%
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0%
	+ Cổ đông khác:	216	10.198.105	100%
	- Cổ đông nước ngoài:	0	0	0%
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết):	04	4.559.994	44,71%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	198	611.998	6%
	- Cổ đông tổ chức	3	1.658.001	16,26%
	- Cổ đông cá nhân	213	8.540.104	83,74%

5.3. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi*

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ*

5.5. *Các chứng khoán khác: Không có*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 139.517 lít/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 330.500 Kwh/năm.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 14.2 m3/ngày đêm tương đương 426 m3/tháng và 5.112 m3/năm.
- Mức tiêu thụ nước bình quân là 23.23 m3/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,...
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.
- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tính đến 31/12/2024, số lượng nhân sự toàn công ty là 220 nhân viên
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 11,5 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách đối với người lao động

- Khám sức khỏe tổng thể 01 lần/năm với khối gián tiếp và 02 lần/năm với khối trực tiếp;

TS.
TY
HN
TP.

- Tổ chức chương trình nghỉ mát 01 lần/năm cho toàn thể CBNV;
- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động;
- Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên;
- Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật;
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
 - 100% nhân viên khối trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, an toàn vệ sinh môi trường trong kinh doanh xăng dầu.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được thực tập, đào tạo và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

VII. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, nguồn cung xăng dầu trong nước dần đi vào ổn định, nhu cầu dần phục hồi giúp sản lượng bán lẻ và sản lượng cung ứng cho vận tải công cộng tăng cao so với năm 2023.

Tuy sản lượng bán hàng tăng, nhưng tình hình thị trường xăng dầu quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, giá cả biến động khó đoán định, chiết khấu mua hàng không ổn định; Ngoài ra, do ảnh hưởng từ kết quả lỗ lũy kế từ những năm trước cũng khiến tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn, dòng tiền kinh doanh hạn chế dẫn tới hiệu quả chung bị giảm theo.

Mặc dù tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên, năm 2024 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2023	31/12/2024	Tỷ lệ
I. Tổng tài sản	320,510	264,151	82.42%
1. Tài sản ngắn hạn	252,622	198,109	78.42%
2. Tài sản dài hạn	67,888	66,043	97.28%
II. Tổng nguồn vốn	320,510	264,151	82.42%
1. Nợ phải trả	239,757	177,163	73.89%
- Nợ ngắn hạn	235,136	172,277	73.27%
2. Vốn chủ sở hữu	80,753	86,988	107.72%

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 264,151 tỷ đồng, giảm 17,58% (tương đương khoảng 56,36 tỷ đồng) so với năm 2023, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 46,12 tỷ. Nợ ngắn hạn giảm 62,8 tỷ đồng tương ứng giảm 26.73% so với năm 2023.

2.2. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 86,99 tỷ đồng, tăng 6,24 tỷ tương đương 7,7% so với cùng kỳ năm 2023, số tăng này đến từ lợi nhuận giữ lại năm 2024 (sau khi chi lãi liên doanh liên kết)

2.3. Tình hình nợ phải trả:

Chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn năm 2024 là 25,8 tỷ. Năm 2023 chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn 17,48 tỷ, điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện rõ ràng, tình trạng mất cân đối tài chính đã được khắc phục; nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu vẫn là nguồn vốn vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:
 - + Tinh gọn bộ máy hoạt động tại Chi nhánh Hải phòng: Giảm 2 nhân sự bán hàng, và 3 nhân viên văn phòng chi nhánh;
 - + Tách phòng Tổ chức hành chính thành Phòng Nhân sự và Phòng Kỹ thuật hạ tầng; Thực hiện tuyển dụng bổ sung nhân sự vị trí Trưởng phòng Nhân sự;
 - + Triển khai tuyển dụng đội ngũ Trưởng cửa hàng xăng dầu đáp ứng nhu cầu nhân sự của công ty.

3.2. Các mặt công tác khác:

- Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng về quản lý hiệu suất và tư duy phục vụ khách hàng đã phát huy được hiệu quả, nâng cao kiến thức cho CBNV.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

VIII. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;

- Yêu cầu Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 3 tháng/lần trong các cuộc họp, qua zalo/email tới HĐQT;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Đánh giá chung

- Năm 2024, Ban Điều hành công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2024.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Mục tiêu

- Tổ chức các cuộc họp và ban hành các quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp;
- Yêu cầu Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý trong các cuộc họp Hội đồng quản trị để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, yêu cầu điều chỉnh phù hợp;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Giám đốc và các thành viên điều hành khác;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Định hướng thực hiện

❖ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	% KH2025 TH2024
I	Doanh thu			
1	Sản lượng (m3)	104,681	103,109	98.5%
2	Doanh thu	2,029,153	2,026,209	99.9%
3	Giá vốn hàng bán	1,885,473	1,889,688	100.2%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	143,680	136,521	95.0%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	103,162	121,803	118.1%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	12,215	14,718	120.5%
II	Chi phí	130,950	126,288	96.4%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	49,480	48,112	97.2%
2	Chi trả NLĐ	42,008	43,880	104.5%

3	Lãi vay	14,248	13,476	94.6%
4	Chi phí Marketing	4,183	1,199	28.7%
5	Chi phí vận chuyển	21,031	19,621	93.3%
III	Lợi nhuận trước thuế	12,730	10,233	80.4%
IV	Chi phí liên doanh liên kết	3,015	3,132	103.9%

❖ **Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành:**

- Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:
 - + Cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ; cải tạo luồng tuyến, cơ sở vật chất để tăng sản lượng bán lẻ tại các cửa hàng;
 - + Tăng sản lượng bán hàng nguyên khoang và đại lý;
 - + Tiếp tục đàm phán giảm công nợ phải thu; tăng dòng tiền, tăng hiệu quả kinh doanh;
 - + Tìm kiếm cơ hội phát triển cửa hàng bán lẻ khu vực ngoại ô và vùng lân cận;
 - + Tăng năng lực vận tải xăng dầu nội bộ Công ty;
 - + Quản trị hiệu quả theo từng mảng bán hàng, từng đơn vị;
- Lĩnh vực kinh doanh ngoài xăng dầu: Thúc đẩy mạnh sản lượng bán DMN, bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản: Nâng cao hiệu quả khai thác điểm BĐS; Tìm kiếm giải pháp phát triển trung tâm thương mại/dịch vụ, ngành nghề mới; Nâng cấp điều kiện pháp lý điểm BĐS;
- Công tác quản trị nguồn nhân lực: Quyết liệt trong công tác sàng lọc, đào tạo để nâng cao chất lượng lao động, nòng cốt là đội ngũ cán bộ quản lý; Phát triển nhân sự kế cận các vị trí quản lý; Đẩy mạnh phân cấp, phân nhiệm; Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục trích lập chi phí dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu;
- Về hệ thống quản lý chất lượng: Tiếp tục cải tiến nâng cao hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng công ty.

IX. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất/riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất/riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính riêng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2024 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên website của công ty:

<http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao/>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGƯỜI GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Yên